**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**
**TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2020/HS-ST
Ngµy 16 - 10 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà* : Bà Nguyễn Thị Thơm**.**
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Huy Trụ.
Bà Nguyễn Thị Sinh.- Giáo viên nghỉ hưu.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đào Thị Bích Liên - Thư ký Tũa ỏn nhõn dõn thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trỡ tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ xột xử sơ thẩm vụ án hỡnh sự thụ lý số: 142/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 603/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn G -** sinh ngày 24 tháng 4 năm 1985 tại Tuyên Quang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ a, phường M, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Khu a, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956; có vợ: Nguyễn Thị T - sinh năm 1989, con: có 1 con sinh năm 2011; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh tuyên Quang xử phạt Nguyễn Văn G 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Giang chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2019); tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/7/2020, ngày 29/7/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.Có mặt.

- Bị hại:

+ Trần Đình S, sinh ngày 15/11/2002. Người đại diện hợp pháp: Chị Trần Thị T. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Khu a, xã K, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

+ Trần Quốc H, sinh ngày 12/8/2003. Người đại diện hợp pháp: Chị Đỗ Thị Th.(Vắng mặt)

Đều trú tại: Khu a, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

+ Nguyễn Duy H, sinh ngày 25/10/2003. Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị S. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Khu b, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau**:**

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/7/2020, cháu Trần Đình S, sinh ngày 15/11/2002, trú tại: Khu a, xã K, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe gắn máy BKS 88AB-087.36 chở theo phía sau cháu Trần Quốc H, sinh ngày 12/8/2003, trú tại: Khu a, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, cùng cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 25/10/2003, trú tại: Khu b, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ một mình điều khiển xe mô tô BKS 19B1-086.38 rủ nhau ra khu vực ven sông Lô thuộc Khu a, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để tắm. Khi đến nơi cháu H mở cốp xe mô tô BKS 19B1-086.38 ra rồi cả ba cháu H, H và S để điện thoại di động của mình vào cốp xe, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen có lắp sim số 0329565696 của cháu H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng không lắp sim của cháu S; và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng không lắp sim của cháu H. Sau khi cất xong 03 chiếc điện thoại trên vào cốp xe, cháu H có đóng cốp xe lại (nhưng không nhớ rõ đã đóng khóa phần cốp xe hay chưa) rồi cùng S và H xuống sông tắm.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn G sinh năm 1985, đăng ký hộ khẩu thường trú: phường M, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, hiện ở nhà bè nổi di động đang neo đậu tại ven bờ Sông Lô thuộc Khu a, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ- một mình đi bộ từ nhà bè của Giang đến khu vực bến cát ven bờ sông Lô thuộc Khu a, phường D, thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ với mục đích xem có ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến khu vực bến cát, G nhìn thấy có 02 chiếc xe mô tô, gắn máy dựng ở ven đường đất không có ai trông coi nên Giang đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. G tiến lại gần 02 chiếc xe mô tô, gắn máy và để tay vào yên xe mô tô BKS: 19B1-086.38 của cháu H thì thấy không khóa yên xe. G dùng tay mở yên xe lên thấy trong cốp xe có 03 chiếc điện thoại di động, G dùng tay phải cầm 03 chiếc điện thoại này đút vào túi quần bên phải của mình, sau đó đóng yên xe lại như cũ rồi mang 03 chiếc điện thoại đã trộm được về nhà bè của G cách đó khoảng 200m.Về đến nhà G tháo bỏ sim được lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 ra rồi vứt xuống sông Lô, sau đó G cầm 03 chiếc điện thoại đã trộm được đi tìm nơi để bán.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, các cháu H, Sơn, H tắm xong quay lại xe thì phát hiện đã bị mất 03 chiếc điện thoại. Sau đó, cháu H đã có đơn trình báo gửi công an phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đối với sim điện thoại số

0329565696 của cháu H mà bị cáo đã tháo vứt đi, cháu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 26/7/2020, tại tổ a, khu b, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác của công an phường D kiểm tra hành chính, phát hiện Nguyễn Văn G đang trên đường đi tìm nơi bán 03 chiếc điện thoại di động mới trộm được, đồng thời thu giữ của G: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, không có sim, có số imei 356703086130662; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, không có sim, có số imei 359248066909872 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, không có sim, có số imei 356987068988912.

Cùng ngày 26/7/2020, Công an phường D đã chuyển toàn hộ hồ sơ và đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền. Kèm theo hồ sơ là vật chứng đã thu giữ gồm: 03 chiếc điện thoại di động như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với 03 chiếc điện thoại mà Giang đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/2020/HĐĐG-KL ngày 28/7/2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì kết luận:

"*- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8, màu đen, số IMEI: 356703086130662 có giá là:* ***5.050.000*** *đồng.*

*- Đối với 01 sim điện thoại, đã qua sử dụng vó giá là: 100.000 đồng.*

*- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS, màu vàng, có số IMEI: 359248066909872 có giá là:* ***1.440.000*** *đồng.*

*- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6, màu vàng, có số IMEI: 356987068988912 có giá là:* ***2.440.000*** *đồng.*

*- Đối với 01 ốp lưng bằng Silicon Iphone 8 có giá là: 50.000 đồng.*

** Tổng cộng: 9.080.000 đồng.*"

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, có số imei 356703086130662, đây là điện thoại mà bị cáo G đã lấy trộm của cháu Trần Quốc H. Ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại chiếc điện thoại Iphone 8 cho cháu H, cháu H đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, có số imei 359248066909872, đây là điện thoại mà bị cáo đã lấy trộm của cháu Trần Đình S. Ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 Plus cho cháu S, cháu S đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đới với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, có số imei 356987068988912, đây là điện thoại mà bị cáo đã lấy trộm của cháu Nguyễn Duy H. Ngày 30/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 cho cháu H, cháu H đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu, đề nghị gì

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, xác định: Bị cáo Nguyễn Văn G sống cùng mẹ trên nhà bè nổi di động neo đậu ven bờ sông Lô thuộc Khu a, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 152/CT- VKSVT ngày 30 tháng 9 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 27/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trả lại 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng) cho cháu Nguyễn Duy H và người đại diện hợp pháp của cháu H là chị Nguyễn Thị S (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2020), trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, 01 ốp điện thoại nhựa màu đen (đã qua sử dụng) cho cháu Trần Quốc H và người đại diện hợp pháp của cháu H là chị Đỗ Thị Th (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2020), trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Plus màu vàng (đã qua sử dụng) cho cháu Trần Đình S và người đại diện hợp pháp của cháu S là chị Trần Thị T ( theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2020).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về nội dung:*

[2.1] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận:

Khoảng 17 giờ ngày 26/7/2020, tại khu vực bến cát trên bờ sông Lô thuộc Khu a, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn G đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di Iphone 8 màu đen của cháu Trần Quốc H; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng của cháu Trần Đình S và 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng của cháu Nguyễn Duy H, có tổng trị giá tài sản là 9.080.000 đồng. Tài sản trộm cắp Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

**Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:**

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[2.2] Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn G đã có tiền án về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Do đó, cần xem xét mức hình phạt cho tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi thực hiện tội phạm đối với bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có tác dụng răn đe, giáo dục trở thành người tốt và góp phần vào công cuộc phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn G không có tài sản riêng ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là cháu Trần Đình S, người đại diện hợp pháp là chị Trần Thị T, cháu Trần Quốc H người đại diện hợp pháp là chị Đỗ Thị Th, cháu Nguyễn Duy H, người đại diện hợp pháp là chị Nguyễn Thị S không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trả lại 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng) cho cháu Nguyễn Duy H và người đại diện hợp pháp của cháu H là chị Nguyễn Thị S (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2020), trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, 01 ốp điện thoại nhựa màu đen (đã qua sử dụng) cho cháu Trần Quốc H và người đại diện hợp pháp của cháu Hải là chị Đỗ Thị Th (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2020), trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Plus màu vàng (đã qua sử dụng) cho cháu Trần Đình S và người đại diện hợp pháp của cháu Sơn là chị Trần Thị T ( theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2020)

Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

*[3] Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn G phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- *Về hình phạt chính*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 27/7/2020.

- *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn G.

**2.Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã trả lại 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng) cho cháu Nguyễn Duy H và người đại diện hợp pháp của cháu H là chị Nguyễn Thị S (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2020), trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, 01 ốp điện thoại nhựa màu đen (đã qua sử dụng) cho cháu Trần Quốc H và người đại diện hợp pháp của cháu H là chị Đỗ Thị Th ( theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2020), trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Plus màu vàng (đã qua sử dụng) cho cháu Trần Đình S và người đại diện hợp pháp của cháu S là chị Trần Thị T ( theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/8/2020)

**3.Về án phí**: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- THAHS,DS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thơm**